| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **57**/2024/HSST
Ngày: 26-6-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông HT
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông H
Ông G

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Ph - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông L H A- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đ; tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Đội 5, Ấp 2, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Tin lành; Chức vụ: Không; Đoàn thể: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Họ và tên cha: C, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: M, sinh năm 1963; Bị cáo có 06 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007; Họ tên vợ: Thị Sa Rai, sinh năm 1992; Bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án được xét xử công khai

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 28/02/2024, bị cáo Đ và một người bạn tên Nhật (không rõ nhân thân, lai lịch) thỏa thuận mỗi người góp 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, An điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 18S2-4312 đến khu vực đường liên ấp thuộc ấp Phước Tâm, xã Tân Phước, huyện Đ, tỉnh Bình Phước mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi đưa tiền, người đàn ông đưa cho An một gói nilon kích thước (2,2 x 1,8)cm, bên trong có tinh thể rắn màu trắng. An cầm gói ma túy bằng tay trái, tay phải điều khiển xe mô tô đi về thì bị Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Tân Phước kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra An thả từ tay trái xuống đất gói nilon kích thước (2,2 x 1,8) cm, bên trong có tinh thể rắn màu trắng, An khai nhận là ma túy đá nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với An và niêm phong số ma túy trên để lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 271/KL - KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,205 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng dán kín, có kích thước (2,2x1,8) cm bên trong chứa tình thể màu trắng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 18S2-4312.

Tại bản Cáo trạng số 60/CTr -VKSĐP ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số vụ 271/2024/GĐ-MT ngày 29/02/2024, bên trong đựng 0,1308 gam ma túy còn lại sau giám định;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 18S2-4312 của Vương Trung TH mua của ông Đinh Gia Th và đã quản lý từ năm 2017 cho đến nay, nên cần trả lại cho ông TH.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 60/CTr -VKSĐP ngày 28/5/2024 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28/02/2024, bị cáo Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,205gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì động cơ cá nhân muốn ăn chơi, hưởng thụ, dấn thân vào con đường tệ nạn xã hội nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như đã

phân tích ở trên. Vì vậy, thiết nghĩ cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở TH người công dân có ích cho xã hội sau này và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trrách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo sau khi phạm tội đã TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp và nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo còn có 03 con nhỏ; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với người đàn ông tên Nhật, theo lời khai của bị cáo là người cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, vào ngày 05/5/2024 Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Vật chứng vụ án:

+ Đối với 0,1308 gam ma túy còn lại sau giám định cần tuyên tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 18S2-4312 chủ xe là ông Đinh Gia Th do ông Vương Trung TH mua lại của ông Th và quản lý sử dụng từ năm 2017 cho đến nay, khi bị cáo mượn xe ông TH không biết sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó cần trả lại cho ông cho ông TH là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tiêu huỷ: 0,1308 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi vụ số số vụ 271/2024/GĐ-MT ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Trả lại cho ông Vương Trung TH 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 18S2-4312.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- P. PV 27 CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đ (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND xã ĐT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**H T**